

**KINH PHÍ ĐỐI ỨNG (VỐN SỰ NGHIỆP) NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Đơn vị	Dự toán 2023 dự kiến trình cấp thẩm quyền phân bổ	Trong đó			Kinh phí NSDP đối ứng tối thiểu theo quy định	Trong đó		
			CTMTQG Xây dựng nông thôn mới	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		CTMTQG Xây dựng nông thôn mới	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8
-	Huyện Tu Mơ Rông	67,127	3,150	29,754	34,223	9,547	3,150	2,975	3,422

KINH PHÍ NSDP ĐỐI ƯNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023 HUYỆN TU MƠ RÔNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí dự kịch thực hiện các CTMTQG năm 2023	Kinh phí đối ứng NSDP theo quy định	Trong đó		Ghi chú
				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	3,150	3,150	-	5,006	
I	Dự án 2	100	100	-	100	
-	Tiểu dự án 1	100	100	-	100	
	Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Đến năm 2025	100	100		100	Sự nghiệp giao thông của các xã
II	Dự án 3	900	900	-	1,334	
1	Tiểu dự án 2	400	400	-	674	
-	Hỗ trợ dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	400	400		674	Ngân sách tỉnh BSMT: Đối ứng Chương trình MTQG Nông thôn mới theo quy định Nghị quyết của HĐND tỉnh
2	Tiểu dự án 4	500	500	-	660	
-	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP	500	500		660	Hỗ trợ gian hàng trưng bày sản phẩm địa phương, sản phẩm OCOP Phòng kinh phí trưng bày sản phẩm địa phương, sản phẩm OCOP và kinh phí đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP; Kinh phí thám gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương tại các Hội chợ, Phiên chợ ngoài huyện
III	Dự án 7	1,300	1,300	-	1,682	
1	Tiểu dự án 5	300	300	-	300	

				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
-	Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu;	300	300		300	Sự nghiệp môi trường và bảo vệ môi trường
2	Tiểu dự án 7	1,000	1,000	-	1,382	
-	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM	1,000	1,000		1,382	Sự nghiệp môi trường và bảo vệ môi trường
IV	Dự án 6	300	300	-	370	
1	Tiểu dự án 3	300	300	-	370	
-	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống	300	300		370	Sự nghiệp Thể dục thể thao
IV	Dự án 8	200	200	-	850	
1	Tiểu dự án 3	200	200	-	850	
-	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh	200	200		850	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện
V	Dự án 10	50	50	-	50	
1	Tiểu dự án 1	50	50	-	50	
-	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM	50	50		50	Kinh duy trì hệ thống Camera quan sát, giám sát ANTT trên địa bàn
IV	Dự án 11	300	300	-	620	
1	Tiểu dự án 1	250	250	-	275	

				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
-	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng;	250	250		275	Kinh phí sửa chữa, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm và trang thiết bị cho Công an xã chính quy
2	Tiểu dự án 2	50	50	-	345	
-	Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới	50	50		345	Kinh phí hoạt động của BCD-VPĐP NTM và kinh phí cuộc vận động toàn dân xây dựng NTM
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	29,754	2,975	-	2,975	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	4,222	422	-	430	
1	Tiểu dự án 1	4,222	422	-	430	
-	Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng	4,222	422		430	Sự nghiệp giao thông của Phòng KT&HT; Sự nghiệp giao thông của các xã
II	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	5,831	583		583	Kinh phí thực hiện Cuộc vận động thay đổi nếp nghĩ cách làm (làm mô hình được liệu, cây ăn quả); nguồn sự nghiệp kinh tế (Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế); Hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền, hội thảo, tập huấn kỹ thuật cây trồng, vật nuôi; Kinh phí tăng cường khuyến nông, khuyến lâm; Hỗ trợ kinh phí cho công tác chăn nuôi và thú y, Bảo vệ thực vật
III	Dự án 3: hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	3,482	348	-	473	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	2,520	252		323	nguồn sự nghiệp kinh tế (Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế)
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	962	96		150	Kinh phí thực hiện chương trình sửa học đường
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	3,954	395	-	49	

				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
1	Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn	2,771	277	-	-	
-	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1,561	156			
-	Hỗ trợ đào tạo nghề	1,210	121			
2	Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	694	69			
3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	489	49		49	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Ngày hội việc làm và định hướng nghề nghiệp việc làm năm 2023
V	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	10,880	1,088		1,088	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2022
VI	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	642	64	-	120	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	442	44		120	Hỗ trợ kinh phí phối hợp tuyên truyền giữa Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh với UBND huyện
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	200	20			
VII	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	743	74	-	232	
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	484	48		98	Kinh phí chi trả cộng tác viên giảm nghèo theo Đề án giảm nghèo đa chiều
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	259	26		134	Ban Giám sát đầu tư cộng đồng
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTTT VÀ MIỀN NÚI	34,223	3,422	-	4,517	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	3,679	368	-	-	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề; Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	3,679	368			
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	17,265	1,727	-	1,119	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	5,510	551			

				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11,755	1,176		1,119	Lồng ghép thực hiện cùng tính chất nguồn vốn theo Chương trình MTQG GNBV ở trên; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp kinh phí xúc tiến đầu tư và hỗ trợ kinh doanh, Kinh phí gặp mặt đối thoại DN, HTX, hộ kinh doanh; nguồn sự nghiệp kinh tế (Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế)
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	3,369	337	-	337	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3,369	337	-	337	
-	Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.	3,369	337		337	Nguồn dự phòng NS huyện 2023 (duy tu, sửa chữa các công trình bảo lũ)
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	6,755	676	-	2,297	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	413	41	-	2,247	
-	Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	413	41		2,247	Kinh phí thực hiện Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số 2021-2025 (giao Phòng Giáo dục và Đào tạo)
2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	5,737	574			
3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	605	61		50	Hỗ trợ kinh phí quản lý các chương trình thực hiện các chính sách dân tộc
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	464	46		290	Kinh phí hỗ trợ thi công chiêng thanh thiếu niên; kinh phí thực hiện Hội thi âm thực của đồng bào Xơ Đăng; kinh phí phục dựng lễ hội cưới theo phong tục người Xơ Đăng; kinh phí tổ chức Liên hoan Cồng chiêng (3 thể hệ) (Phòng Văn hóa Thông tin)

				Dự toán chi thường xuyên giao đầu năm 2023	Lồng ghép từ dự toán chi sự nghiệp năm 2023 theo các nội dung, nhiệm vụ có tính chất tương đồng với CTMTQG	
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	67,127	9,548	-	12,498	
VI	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	1,280	128		70	Hỗ trợ các Đề án 938, 939; tập huấn khởi nghiệp, xây dựng mô hình Phụ nữ khởi nghiệp; công tác tuyên truyền; phát động phong trào thi đua,...
VII	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	323	32	-	30	
1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	323	32		30	Hỗ trợ kinh phí triển khai công tác phổ biến GDPL, hòa giải ở cơ sở,...
VIII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1,088	109	-	374	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể	706	70.6	0	128	
-	Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín	706	71		128	Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	126	13		220	Kinh phí thực hiện nâng cấp mạng Internet tốc độ cao và lắp đặt mạng phát Wifi miễn phí tại các điểm công cộng
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	256	26		26	Ban Giám sát đầu tư cộng đồng